CTCP Bao bì dầu khí Việt Nam (HNX: PBP)

Ngày 30/09/2024	13,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.3%	**16.2%**	**28.3%**

Q3/24

ROE 13.6%

+/- YoY ▲ 3.7%

Q3/24

DT thuần 72.9 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 13.1 ▼ 15.3%

YoY ▼ 13.8 ▼ 16.0%

9T 2024

DT thuần 216 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 13.0 ▲ 6.3%

Q3/24

LN gộp 8.69 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 1.42 ▲ 19.5%

YoY ▲ 4.05 ▲ 87.2%

9T 2024

LN gộp 21.8 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 3.70 ▲ 20.3%

Q3/24

LN thuần 3.38 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.52 ▲ 18.3%

YoY ▲ 1.55 ▲ 84.9%

9T 2024

LN thuần 7.82 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1.74 ▲ 28.5%

Q3/24

LN sau thuế 2.71 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.34 ▲ 14.3%

YoY ▲ 1.26 ▲ 86.8%

9T 2024

LN sau thuế 6.19 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1.41 ▲ 29.6%

Kết quả kinh doanh

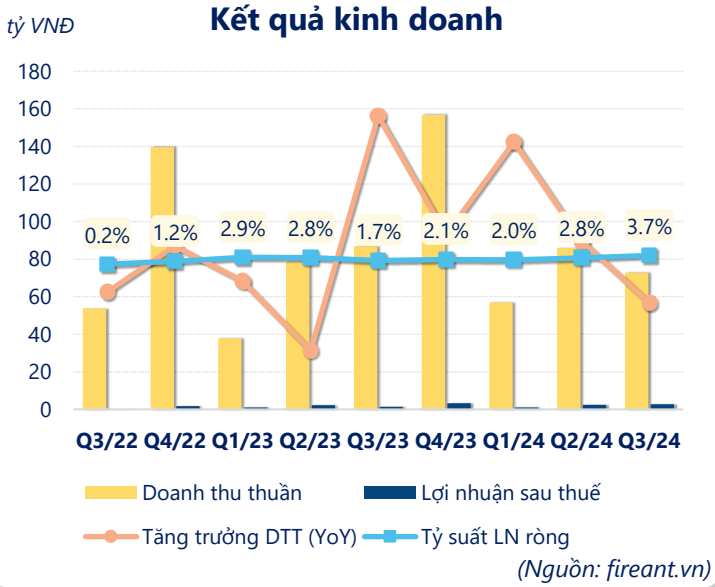

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

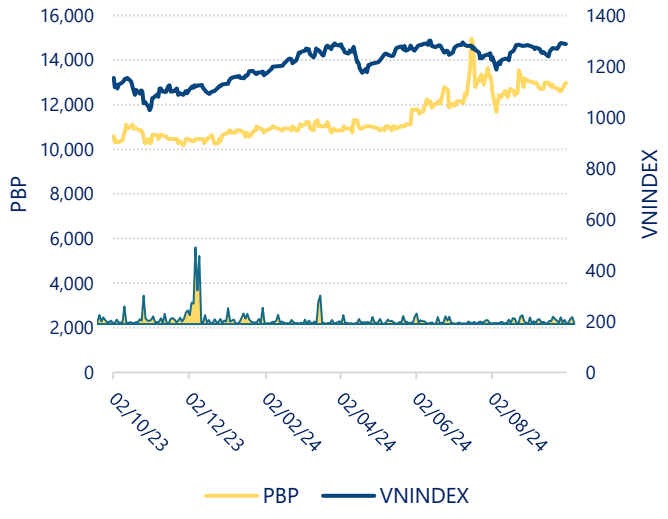

Tăng trưởng lợi nhuận

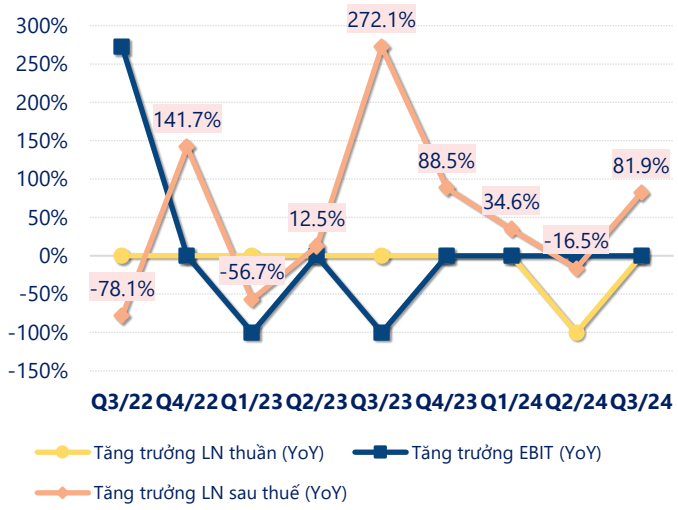

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

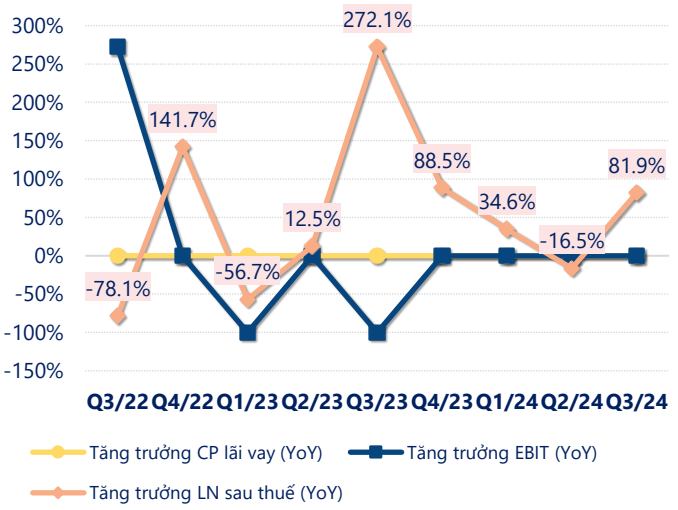

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

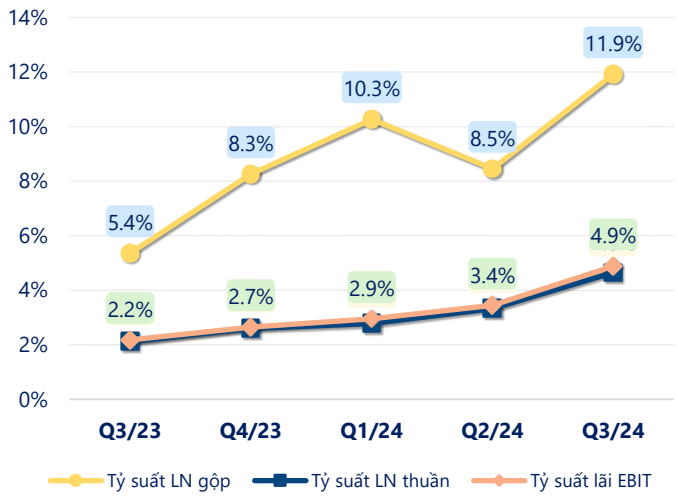

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

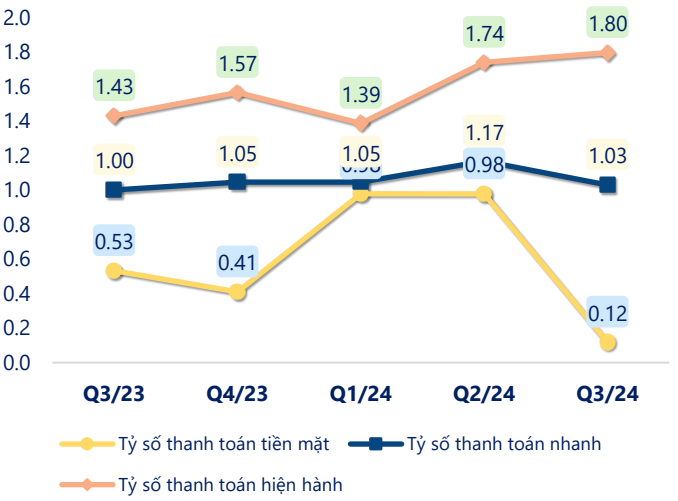

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

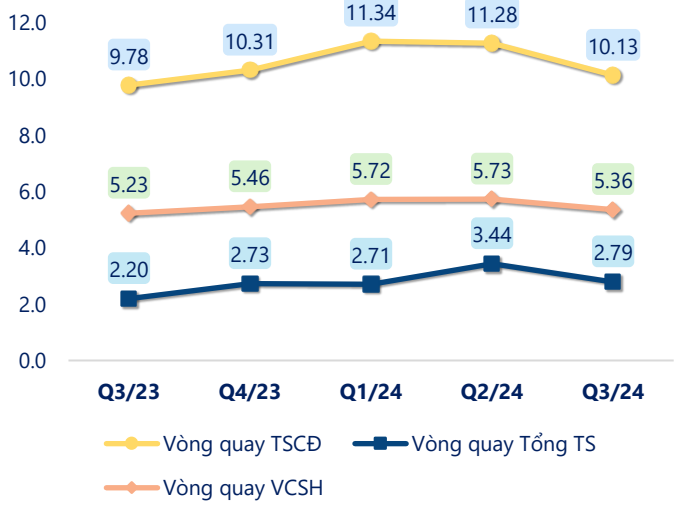

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

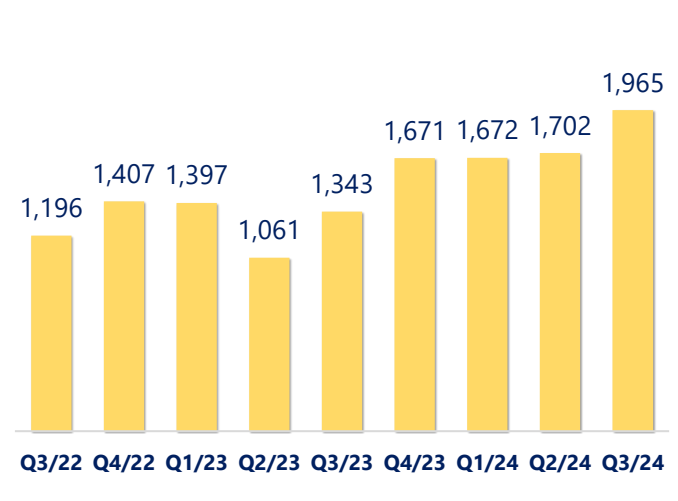

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**72.9**	**86.7**	**-16.0%**	**216**	**203**	**6.3%**
Giá vốn hàng bán	64.2	82.0	-21.7%	194	185	5.0%
Lợi nhuận gộp	8.69	4.64	87.2%	21.8	18.1	20.3%
Doanh thu HĐTC	0.14	0.47	-70.9%	0.92	1.40	-34.7%
Chi phí TC	0.15	0.06	145%	0.35	0.20	77.4%
Chi phí lãi vay	0.15	0.06	144%	0.35	0.20	77.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.46	0.68	115%	4.18	3.90	7.1%
Chi phí QLDN	**3.83**	**2.55**	**50.0%**	**10.4**	**9.35**	**11.0%**
LN thuần từ HĐKD	3.38	1.83	84.9%	7.82	6.08	28.5%
Lợi nhuận khác	**0.02**	**0.00**		**0.02**	**0.01**	**222%**
LN trước thuế	3.41	1.83	86.2%	7.84	6.09	28.8%
Lợi nhuận sau thuế	**2.71**	**1.45**	**86.8%**	**6.19**	**4.78**	**29.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.71**	**1.45**	**86.8%**	**6.19**	**4.78**	**29.6%**

(Nguồn: fireant.vn)

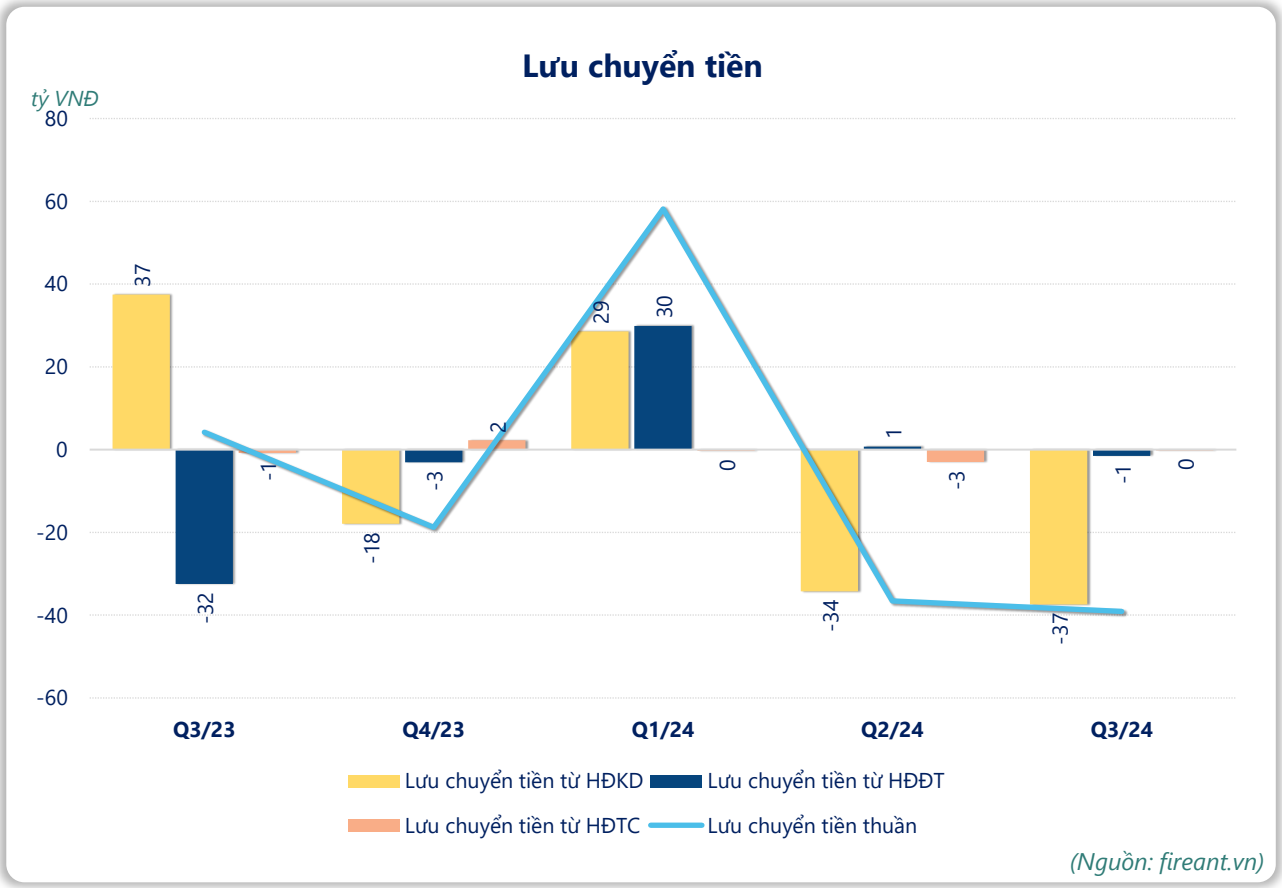

(Nguồn: fireant.vn)